

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số:

Ngày:

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý
tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu
theo thủ tục hành chính**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn các nội dung sau:

1. Xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng;
2. Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để xác định khung hình phạt và thẩm quyền xử phạt; giá khởi điểm bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
3. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính.

Chương II

XỬ LÝ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LÀ HÀNG HOÁ, VẬT PHẨM DỄ BỊ HƯ HỎNG

Điều 2. Hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng

Hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng bao gồm:

1. Thực phẩm tươi sống, dễ bị ôi thiu, khó bảo quản;
2. Hàng hoá dễ cháy, nổ (xăng, dầu, khí hoá lỏng và các chất dễ cháy, nổ khác);
3. Thuốc chữa bệnh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật mà hạn sử dụng còn dưới 60 ngày theo hạn ghi trên bao bì, nhãn hàng;
4. Thực phẩm đã qua chế biến và các loại hàng hóa khác mà hạn sử dụng còn dưới 30 ngày theo hạn ghi trên bao bì, nhãn hàng;
5. Hàng hóa có tính chất thời vụ (hàng tiêu dùng theo mùa, phục vụ lễ hội), hàng điện tử cao cấp (các loại máy tính bảng, điện thoại thông minh) và hàng hàng hoá, vật phẩm khác nếu không xử lý ngay sau khi có quyết định tịch thu hoặc quyết định tịch thu sẽ bị hư hỏng, không bán được hoặc hết thời hạn sử dụng.

Điều 3. Hình thức xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng

1. Tiêu hủy đối với hàng hoá, vật phẩm đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng;
2. Bán trực tiếp (khu vực thông qua đấu giá), trừ các trường hợp phải tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Tổ chức xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng

1. Đối với hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng xử lý theo hình thức bán trực tiếp:

a) Người ra quyết định tạm giữ tang vật theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là người ra quyết định tạm giữ) quyết định và tổ chức bán ngay hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

b) Người ra quyết định tạm giữ có trách nhiệm tổ chức đánh giá chất lượng hàng hoá, vật phẩm bán ra; trường hợp cần thiết, người ra quyết định tạm giữ mời cơ quan chuyên môn để phối hợp đánh giá chất lượng hàng hoá, vật phẩm;

c) Giá bán hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng do người ra quyết định tạm giữ tang vật xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính và chất lượng của hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng; trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì người ra quyết định tạm giữ phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp hoặc cơ quan tài chính tại địa bàn xảy ra hành vi vi phạm (trong trường hợp được cơ quan tài chính cấp trên uỷ quyền hoặc trường hợp người ra quyết định tạm giữ thuộc cơ quan không tổ chức theo cấp hành chính) để xác định giá bán của hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng;

d) Việc bán hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng phải được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm: căn cứ thực hiện bán; thời gian, địa điểm bán; người bán; tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, số lượng, hiện trạng của hàng hoá, vật phẩm tại thời điểm bán; đơn giá bán, giá trị thanh toán; người mua và các nội dung khác có liên quan;

đ) Đối với hàng hoá thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện như hàng hóa dễ cháy, nổ, các loại thuốc chữa bệnh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật chỉ được bán cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hàng hoá, vật phẩm xử lý theo hình thức tiêu huỷ:

a) Người ra quyết định tạm giữ thành lập Hội đồng xử lý để tiêu huỷ các hàng hoá, vật phẩm bị hư hỏng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này. Hội đồng xử lý do người ra quyết định tạm giữ hoặc người được uỷ quyền làm Chủ tịch, các thành viên khác gồm: đại diện cơ quan tài chính cùng cấp hoặc cơ quan tài chính tại địa bàn xảy ra hành vi vi phạm (trong trường hợp được

cơ quan tài chính cấp trên uỷ quyền hoặc trường hợp người ra quyết định tạm giữ (thuộc cơ quan không tổ chức theo cấp hành chính) và đại diện các cơ quan chuyên môn liên quan;

b) Hình thức tiêu huỷ: Tuỳ thuộc vào tính chất, đặc điểm của hàng hoá, vật phẩm và yêu cầu đảm bảo vệ sinh môi trường, việc tiêu huỷ được thực hiện theo các hình thức sau đây:

- Sử dụng hoá chất;
- Sử dụng biện pháp cơ học;
- Huỷ đốt;
- Huỷ chôn;
- Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

c) Việc tiêu huỷ hàng hoá, vật phẩm phải được lập thành biên bản, có chữ ký và đóng dấu của các thành viên Hội đồng xử lý. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm: căn cứ và lý do thực hiện tiêu huỷ; thời gian, địa điểm tiêu huỷ; thành phần tham gia tiêu huỷ; tên, chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ, số lượng, hiện trạng của hàng hoá, vật phẩm tại thời điểm tiêu huỷ; hình thức tiêu huỷ và các tài liệu khác có liên quan.

3. Đối với tang vật là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng đã có quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì người ra quyết định tịch thu thực hiện các nhiệm vụ như của người ra quyết định tạm giữ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 5. Quản lý tiền thu được từ việc xử lý tang vật là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng

1. Đối với tang vật là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng chưa có quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tang vật là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng phải gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước và được quản lý như sau:

a) Trường hợp tang vật không bị tịch thu sung quỹ nhà nước thì toàn bộ số tiền thu được phải trả cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật;

b) Trường hợp tang vật bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo quyết định của người có thẩm quyền thì việc quản lý số tiền thu được được thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư này.

2. Đối với tang vật là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng đã có quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì việc quản lý số tiền thu được được thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư này.

Chương III

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt

1. Thành phần Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Đối với tang vật vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định tạm giữ:

- Người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm - Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện Sở Tài chính - Thành viên;
- Đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan - Thành viên;
- Đại diện bộ phận chuyên môn của cơ quan của người ra quyết định tạm giữ - Thành viên (nếu có).

b) Đối với tang vật vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp huyện và cấp xã ra quyết định tạm giữ:

- Người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm - Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hoặc cán bộ tài chính xã - Thành viên;
- Đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan - Thành viên;
- Đại diện bộ phận chuyên môn của cơ quan của người ra quyết định tạm giữ - Thành viên (nếu có).

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Chủ tịch Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính điều hành phiên họp, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì uỷ quyền cho một (01) thành viên Hội đồng điều hành phiên họp;

b) Mỗi thành viên của Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính phát biểu ý kiến của mình về giá trị của tang vật vi phạm hành chính. Các quyết định về giá trị tang vật vi phạm hành chính phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng (hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp);

c) Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính phải lập biên bản về việc xác định giá trị tang vật. Biên bản định giá tài sản phải phản ánh đầy đủ và trung thực toàn bộ quá trình xác định giá trị tang vật theo Mẫu biên bản ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Xác định giá khởi điểm để bán đấu giá tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính

1. Giá trị tang vật đã được xác định theo quy định tại Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính làm giá khởi điểm của tang vật bán đấu giá.

2. Trong các trường hợp sau đây thì phải thành lập Hội đồng để xác định giá khởi điểm:

a) Phương tiện vi phạm hành chính khi chuyển giao để bán đấu giá chưa được xác định giá trị;

b) Thời điểm dự kiến tổ chức bán đấu giá vượt quá 60 ngày, kể từ ngày xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Giá trị tang vật đã được xác định theo quy định tại Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư này chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 10% trở lên so với giá của mặt hàng cùng loại theo thông báo giá của Sở Tài chính tại thời điểm chuyển giao để bán đấu giá.

Thành phần Hội đồng, nguyên tắc hoạt động, chi phí hoạt động của Hội đồng xác định giá khởi điểm để bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; nguyên tắc, phương pháp và trình tự xác định giá khởi điểm để bán đấu giá được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 137/2010/TT-BTC).

3. Việc xác định lại giá khởi điểm tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trong trường hợp bán đấu giá không thành thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày

04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 17/2010/NĐ-CP).

Chương IV
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC
XỬ LÝ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN TỊCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC
DO VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 8. Quản lý tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính

1. Tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính bao gồm:

a) Khoản tiền bán tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

b) Khoản tiền đặt trước không hoàn lại cho người tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP).

2. Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính phải gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định sau:

a) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan trung ương ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được, được gửi vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính;

b) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp tỉnh ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được, được gửi vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính;

c) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được được gửi vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

3. Số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính, sau khi trừ đi các nội dung chi theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này, trong thời hạn 05 ngày làm việc phải nộp vào ngân sách nhà nước như sau:

a) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì nộp vào ngân sách trung ương;

b) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì nộp vào ngân sách địa phương theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

4. Cơ quan tài chính có trách nhiệm theo dõi số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính theo từng đơn vị gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước.

5. Hằng năm, Phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ của cấp huyện, gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp chung việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tài chính phân tổng hợp việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước trung ương số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ của các cơ quan trung ương đóng trên địa phương. Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ của các cơ quan trung ương trên toàn quốc.

Điều 9. Chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính

1. Nội dung chi liên quan đến việc quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính gồm:

a) Chi phí kiểm nghiệm, giám định, xác định giá trị tang vật làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt;

b) Chi cho việc chăm sóc, cứu hộ động vật hoang dã từ thời điểm tạm giữ cho đến khi hoàn thành việc thả vào môi trường tự nhiên theo quy định hoặc chuyển giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

c) Chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo quản từ khi có quyết định tạm giữ hoặc quyết định tịch thu đến khi hoàn thành việc xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính. Trường hợp cơ quan ra quyết định tạm giữ hoặc quyết định tịch thu đã được Nhà nước bố trí kho bãi, biên chế, phương tiện vận tải... thì không được thanh toán các khoản chi phí liên quan đến vận chuyển, bảo quản những tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính đó;

d) Chi đăng tin, thông báo tìm chủ tang vật, phương tiện (nếu có);

d) Chi phí thuê sửa chữa tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính nếu phải sửa chữa mới bán được hoặc giá trị tăng thêm của tang vật, phương tiện lớn hơn so với chi phí sửa chữa (nếu có);

e) Chi phí để thực hiện xác định giá trị tang vật, giá khởi điểm bán đấu giá, bán đấu giá cho Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính, Hội đồng xác định giá khởi điểm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Hội đồng bán đấu giá tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 12 Thông tư số 137/2010/TT-BTC;

g) Phí bán đấu giá (trong trường hợp đấu giá thành) hoặc chi phí thực tế, hợp lý (trong trường hợp bán đấu giá không thành) trả cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện bán đấu giá. Mức phí áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính đối với mức phí bán đấu giá tài sản nhà nước;

h) Chi phí cho Hội đồng thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu: Chủ tịch Hội đồng thanh lý xem xét, quyết định chi trên cơ sở chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản quy định tại Thông tư số 137/2010/TT-BTC;

i) Các khoản chi phí thực tế, hợp lý cho việc phá dỡ, tiêu hủy tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính (trừ trường hợp tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải tiêu hủy theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính).

2. Mức chi:

Đối với các khoản chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định đó. Đối với các khoản chi phí chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Thủ trưởng cơ quan của người ra quyết định tịch thu quyết định trên cơ sở thực tế phát sinh và khả năng kinh phí thực hiện xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Chứng từ chi và duyệt chi:

a) Các khoản chi được thanh toán phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ theo quy định. Trường hợp các khoản chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện (như chi phí giám định,...) thì được sử dụng phiếu thu của cơ quan nhà nước đó để làm căn cứ thanh toán chi phí;

b) Sở Tài chính duyệt chi các khoản chi phí xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan trung ương và người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp tỉnh ra quyết định tịch thu; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện duyệt chi các khoản chi phí

xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu.

4. Việc thanh toán các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo mức chi thực tế hợp lý, hợp lệ của từng vụ việc hoặc mức khoán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định theo đề nghị của cơ quan người ra quyết định tịch thu.

Căn cứ vào tình hình thực tế quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện trên số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện để áp dụng cho các cơ quan có thẩm quyền quản lý, xử lý thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương để áp dụng thống nhất.

Điều 10. Nguồn kinh phí

1. Đối với tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính được xử lý bán thì nguồn kinh phí để chi cho các nội dung quy định tại Điều 9 của Thông tư này được sử dụng từ số tiền thu được do bán tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính. Trường hợp số tiền thu được không đủ để thanh toán các khoản chi phí thì các khoản chi còn thiếu được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính để bảo đảm kinh phí thực hiện việc xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính.

2. Đối với tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính được xử lý theo hình thức tiêu hủy (trừ trường hợp tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải tiêu hủy theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính) thì nguồn kinh phí để chi cho các nội dung quy định tại Điều 9 của Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính để bảo đảm kinh phí thực hiện việc xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính.

3. Đối với tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị để lưu giữ, quản lý hoặc chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng thì các chi phí phát sinh trước khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính để bảo đảm kinh phí thực hiện việc xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính; các chi phí phát sinh từ khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến khi hoàn thành việc bàn giao do cơ quan, đơn vị tiếp nhận chi trả.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2014.

2. Thông tư thay thế, bãi bỏ các văn bản sau:

a) Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

b) Thông tư số 139/2011/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

c) Thông tư số 215/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

d) Đoạn 2 khoản 2 Điều 1, điểm d khoản 3 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản nhà nước;

đ) Đoạn “trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước” tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

e) Quy định về quản lý, sử dụng tiền bán hàng hóa, tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính tại Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và Thông tư số 51/2010/TT-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 59/2008/T-BTC ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

3. Đối với các trường hợp đã có quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 thì việc quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thực hiện theo các quy định tại thời điểm ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước; không áp dụng quy định của Thông tư này. Trường hợp có quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 thì việc quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

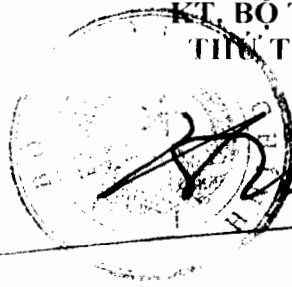
4. Đối với các trường hợp cơ quan của người ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để bán đấu giá tang vật, vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 thì được phép thanh toán phí bán đấu giá cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT, BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Chí